

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị B**, sinh năm: 1954; địa chỉ: số nhà B ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Huyền T**, Sinh năm: 1971

Địa chỉ: số nhà B ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Phan Văn Đ**, sinh năm: 1966; địa chỉ: số nhà B ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Nguyễn Thị Huyền T** có nghĩa vụ trả cho bà **Bùi Thị B** số tiền nợ hụi là **28.260.000** (Hai mươi tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Hàng tháng bà **T** có nghĩa vụ trả cho bà **B** số tiền là 700.000 đồng/tháng (bảy trăm ngàn đồng) đến khi trả hết số tiền nêu trên. Thời gian bà **T** trả tiền cho bà **B** bắt đầu từ ngày 01/6/2024 đến khi bà **T** trả hết số tiền nêu trên cho bà **B**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà **B** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 353.000 đồng (ba trăm năm mươi ba ngàn đồng) nhưng bà **B** là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại

Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà **T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 353.000 đồng (ba trăm năm mươi ba ngàn đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Nga**